

Bản án số: 78/2024/HS-PT
Ngày: 09-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh

Ông Trần Hữu Vinh

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lương Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 60/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Thị H, Trần Thị N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Bùi Thị H**, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1984 tại Đà Nẵng; nơi thường trú: 18 đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: K53/H10/44 đường B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Đặng Thị H1; có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2024 (có mặt).

2. **Trần Thị N**, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1984 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: số 27 đường B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Q và bà Nguyễn Thị N1; có chồng (Trần Phước T1) và 03 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2024 (có mặt).

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 04/8/2023, tại số 15 đường L, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ bắt quả tang Lê Thị H2 có hành vi bán số đề cho: Lê Quang Chuẩn Trần Thị T2; Trần Thị Mai L, Hồ Anh T3, Hồ Văn D cùng trú Khu Ê, C, Đà Nẵng và một số người khác với tổng số tiền thực tế là 6.920.000 đồng, tiền ghi trên tịch đề là 8.996.000 đồng (đã ghi lên 30% so với tiền đánh thực tế). Tại thời điểm bắt quả tang, đã có kết quả mở thưởng các đài miền T Theo đó, tổng số tiền trúng thưởng các đài miền T4 là 6.473.000 đồng. Trong đó, xác định được số tiền mua và trúng của những người cụ thể như sau: Lê Quang C: Tổng cộng 392.000 đồng (tiền mua 140.000 đồng, tiền trúng 252.000 đồng); Trần Thị Mai L: Tổng cộng 220.000 đồng (tiền mua 220.000 đồng, không trúng con số nào); Hồ Anh T3: Tổng cộng 320.000 đồng (tiền mua 320.000 đồng, không trúng con số nào); Hồ Văn D: Tổng cộng 120.000 đồng (tiền mua 120.000 đồng, không trúng con số nào); Trần Thị T2: Tổng cộng 1.124.000 đồng (tiền mua 620.000 đồng, tiền trúng 504.000 đồng). Ngoài ra, một số người chơi khác không xác định lai lịch cụ thể với số tiền 11.217.000 đồng (tiền mua 5.500.000 đồng, tiền trúng 5.717.000 đồng).

Mở rộng điều tra vụ án xác định được, Lê Thị H2, Nguyễn Phan Thái M đã đứng ra ghi số đề cho nhiều người khác, sau đó chuyển lên cho Bùi Thị H để hưởng phần trăm hoa hồng; Phạm Đăng Q1 trực tiếp mua đề từ Bùi Thị H. Bùi Thị H sau khi nhận tịch đề và tiền mua đề của các đối tượng này thì tiếp tục chuyển lên cho Trần Thị N và cho một số đối tượng khác để hưởng phần trăm hoa hồng. Trần Thị N sau khi nhận tịch đề và tiền mua đề từ H, N tự tính tiền ăn thua dựa trên tịch đề do H chuyển lên và không chuyển cho ai khác. Hành vi phạm tội của các đối tượng cụ thể như sau:

I. Hành vi đánh bạc

1) Ngày 04/8/2023, Lê Thị H2 đã bán số đề cho: Lê Quang C; Trần Thị Mai L; Hồ Anh T5; Hồ Văn D; Trần Thị T2 và một số người khác với tổng số tiền thực tế là 6.920.000 đồng, tiền ghi trên tịch đề là 8.996.000 đồng, tiền trúng thưởng các đài miền T4 là 6.473.000 đồng. Trong đó, xác định được số tiền mua và trúng của những người cụ thể như sau: Lê Quang C: Tổng cộng 392.000 đồng (tiền mua 140.000 đồng, tiền trúng 252.000 đồng); Trần Thị Mai L: Tổng cộng 220.000 đồng (tiền mua 220.000 đồng, không trúng con số nào); Hồ Anh T5: Tổng cộng 320.000 đồng (tiền mua 320.000 đồng, không trúng con số nào); Hồ Văn D: Tổng cộng

120.000 đồng (tiền mua 120.000 đồng, không trúng con số nào); Trần Thị T2: Tổng cộng 1.124.000 đồng (tiền mua 620.000 đồng, tiền trúng 504.000 đồng). Ngoài ra, một số người chơi khác không xác định lai lịch cụ thể với số tiền 11.217.000 đồng (tiền mua 5.500.000 đồng, tiền trúng 5.717.000 đồng).

Sau đó, Lê Thị H2 tổng hợp các tích đề, sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo F9, có gắn sim điện thoại số 0935.334.543, đăng ký tài khoản zalo tên “Lê Thị H2” để chụp ảnh các tích đề rồi gửi qua mạng xã hội zalo cho người tên T6 (không rõ nhân thân, lai lịch) và Bùi Thị H để hưởng tiền hoa hồng. Trong đó: H2 chuyển tích cho T6 với số tiền thực tế là 3.740.000 đồng, tiền trên tích là 4.862.000 đồng, tiền trúng đề là 3.441.000 đồng; H2 chuyển tích cho H với số tiền thực tế là 2.960.000 đồng, tiền trên tích là 3.848.000 đồng, tiền trúng đề là 3.032.000 đồng. Giữa H2 và H chưa giao nhận tiền thắng thua.

Như vậy, số tiền H2 đã đánh bạc là 6.920.000 đồng +6.473.000 =13.393.000đồng.

2) Nguyễn Phan Thại M từ khoảng tháng 6/2023, M bắt đầu nhận tin nhắn chuyển tích từ người tên S (lưu tên “C Si”, số điện thoại 0766.754.035) sau đó chuyển lên đầu trên là Bùi Thị H để hưởng tiền hoa hồng. Vào ngày 04/8/2023, M sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, gắn sim điện thoại số 0935.131.501, đăng ký tài khoản zalo tên “Lộc Lá”, nhận tích từ Si theo các đài miền N (Vĩnh Long - Trà Vinh) với số tiền thực tế là 16.277.000 đồng, tiền trên tích là 21.160.000 đồng. Sau đó, M chuyển toàn bộ tích đề nói trên qua tin nhắn zalo cho H. Theo kết quả xổ số các đài miền N, không có con số nào trúng thưởng. Giữa M và H chưa giao nhận tiền thắng thua.

Như vậy, số tiền đánh bạc của Nguyễn Phan Thại M là 16.277.000 đồng.

3) Phạm Đăng Q1: Trong ngày 03/8/2023 Q1 đã trực tiếp mua số đề từ Bùi Thị H các đài miền N (Tây Ninh - An Giang - Bình Thuận) và đài Bình Định (miền T) với số tiền thực tế là 4.730.000 đồng, số tiền trên tích là 6.385.000 đồng. Cụ thể, Q1 tham gia đánh đề 02 lần ở 02 đài khác nhau, trong đó:

Đối với các đài M (Tây Ninh - An Giang - Bình Thuận), số tiền thực tế đánh đề là 4.220.000 đồng, tiền trên tích là 5.697.000 đồng, tiền trúng đề là 4.025.000 đồng. Tổng số tiền Q1 đánh đề ở đài miền N là 4.220.000 đồng +4.025.000 đồng = 8.245.000 đồng.

Đối với đài Bình Định (miền T), số tiền thực tế đánh đề là 510.000 Lille đồng, tiền trên tích là 688.500 đồng, tiền trúng đề là 525.000 đồng. Tổng số tiền Q1 đánh đề ở đài miền T là 510.000 đồng +525.000 đồng=1.035.000 đồng. Trong ngày 03/8/2023, giữa Q1 và H chưa giao nhận tiền với nhau.

- Trong ngày 4/8/2023, Q1 sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim điện thoại số 0906.430.788 nhắn tin đánh đề các đài miền N (Vĩnh Long -

Bình Dương - Trà Vinh) và các đài miền B với tổng số tiền thực tế đánh 02 đài là 2.510.000 đồng, số tiền trên tịch 3.388.500 đồng. Tại thời điểm phát hiện, đã có kết quả mở thưởng các đài miền N, chưa có kết quả mở thưởng đài miền B. Theo đó, không có con số nào trúng đề, Q1 chưa giao tiền cho Bùi Thị H.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Đăng Q1 đánh bạc là 8.245.000 đồng + 1.035.000 + 2.510.000 đồng = 11.790.000 đồng.

II. Hành vi tổ chức đánh bạc

1) Bùi Thị H nhận tin nhắn đánh đề của nhiều người khác nhau và nhận tin nhắn tịch đề của đầu dưới rồi tiếp tục chuyển tịch đề lên đầu trên để kiếm tiền lời, cụ thể như sau:

Trong ngày 03/8/2023, Bùi Thị H sử dụng điện thoại di động hiệu allad Iphone 8 Plus, màu vàng hồng, có gắn sim điện thoại số 0783.605.969, đăng ký tài khoản zalo tên “T7”, chuyển tịch đề cho Trần Thị N (sử dụng điện thoại Iphone XR, màu đỏ, gắn sim điện thoại số 0899.752.719) với số tiền thực tế là 29.451.000 đồng, tiền trên tịch là 39.127.500 đồng. Trong đó, các đài đánh gồm: Các đài miền N (Tây Ninh - An Giang - Bình Thuận): Số tiền thực tế là 1.118.000 đồng, tiền trên tịch là 1.454.000 đồng, tiền trúng đề là 2.022.000 đồng; Các đài miền T (Bình Định - Quảng Trị - Quảng Bình): Số tiền thực tế là 13.244.000 đồng, tiền trên tịch là 17.596.000 đồng, tiền trúng đề là 8.171.000 đồng; Đài miền B: Số tiền thực tế là 15.089.000 đồng, tiền trên tịch là 20.077.500 đồng; tiền trúng đề là 9.695.000 đồng. Trong ngày 03/8/2023, N và H đã giao nhận tiền thắng thua H được hưởng lợi số tiền 1.938.000 đồng.

Trong ngày 03/8/2023, số tiền tổ chức đánh bạc của Bùi Thị H là số tiền H đã chuyển cho N, cụ thể là: số tiền thực tế + số tiền trúng là 29.451.000 đồng + 19.888.000 đồng = 49.339.000 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính từ N là 1.938.000 đồng.

Trong ngày 04/8/2023, H sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng, có gắn sim điện thoại số 0783.605.969, đăng ký tài khoản zalo tên “T7”, tổ chức đánh bạc dưới hình thức số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết các đài miền N, miền T và miền B. Ngoài nhận tịch đề từ Lê Thị H2, Nguyễn Phan Thại M, Phạm Đăng Q1, H còn nhận tịch đề từ những người (chưa xác định được nhân thân lai lịch) như sau: Bùi Phương T8 (lưu email: buiphuongthao211285@gmail.com) số tiền thực tế mua bán đề là 50.000 đồng, tiền trên tịch là 65.000 đồng, không có tiền trúng đề (chưa giao tiền cho H); L1 (lưu tên “L”, số điện thoại 0384.858.484), số tiền thực tế mua bán đề là 1.000.000 đồng, tiền trên tịch 1.350.000 đồng, tiền trúng đề là 5.250.000 đồng (chưa giao tiền cho H); V (lưu tên “V”, số điện thoại 0763.830.669), số tiền thực tế mua bán đề là 846.000 đồng, số tiền trên tịch là 1.100.000 đồng, tiền trúng đề là 3.305.000 đồng (chưa giao tiền cho H); T2 (lưu tài khoản zalo tên “An Won”), số tiền thực tế mua

bán đề là 44.803.500 đồng, số tiền trên tịch là 58.554.000 đồng, tiền trúng đề là 27.448.000 đồng (chưa giao tiền cho H); Đ (lưu tên “Do”, số điện thoại 0795.581.685), số tiền thực tế mua bán đề là 3.100.000 đồng, tiền trên tịch là 4.060.000 đồng (chưa giao tiền cho H).

Trong ngày 4/8/2023, H đã nhận tịch đề với tổng số tiền thực tế là 71.546.500 đồng, số tiền ghi trên tịch là 93.400.000 đồng, số tiền trúng đề là 39.035.000 đồng (riêng đối với 03 người đã xác định gồm: Lê Thị H2, Nguyễn Phan Thái M, Phạm Đăng Q1 thì số tiền thực tế là 21.747.000 đồng, số tiền trên tịch là 28.396.500 đồng).

Sau đó, H sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng, có gắn sim điện thoại số 0783.605.969, đăng ký tài khoản zalo tên “T7” tiếp tục chuyển tịch đề cho đầu trên cho Trần Thị N, D1, nhóm zalo 52 trong ngày 04/8/2023 như sau:

+ Chuyển cho Trần Thị N qua điện thoại Iphone XR, màu đỏ, gắn sim điện thoại số 0899.752.719, đăng ký tài khoản zalo tên “Thành Công” với số tiền thực tế 23.914.000 đồng, số tiền trên tịch là 31.772.000 đồng, tiền trúng đề được xác định là 23.987.000 đồng. Vào ngày 04/8/2023, số tiền mà H hưởng lợi được từ N là 1.573.000 đồng (giữa N và H chưa giao nhận tiền với nhau).

+ Chuyển cho D1 qua tài khoản zalo tên “Wink muối” với số tiền đề thực tế là 833.000 đồng, tiền trên tịch là 1.090.000 đồng, không trúng đề. Giữa H và D1 chưa giao nhận tiền với nhau.

+ Chuyển cho N2 zalo “52” (gồm 05 thành viên: “Tiên Tiên” trưởng nhóm, “Winmilk”, “Binbin”, “Smile” và tài khoản zalo của H là “T7”) với số tiền đề thực tế chuyển trong ngày 04/8/2023 là 56.347.500 đồng, số tiền trên tịch là 73.795.000 đồng, tiền trúng đề được xác định là 29.321.000 đồng. Giữa H và nhóm zalo 52 chưa giao nhận tiền gì với nhau.

Tổng số tiền thực tế Bùi Thị H chuyển tịch cho Trần Thị N, D1 và N2 zalo 52 là 81.094.500 đồng, số tiền trên tịch là 106.657.000 đồng, tiền trúng đề là 53.308.000 đồng. (so với số tiền H nhận tịch thì số tiền H chuyển tịch nhiều hơn do H có nhận thêm số đánh đề của một số người khác nhưng đã xóa tin nhắn nên không xác định được cụ thể và đầy đủ các con số đánh đề).

Trong ngày 4/8/2023 số tiền tổ chức đánh bạc của Bùi Thị H là số tiền H đã chuyển cho N, D1 và nhóm Z, cụ thể là: số tiền thực tế + số tiền trúng: 81.094.500 đồng + 53.308.000 đồng = 134.402.500 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính từ Nó là 1.573.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Bùi Thị H tổ chức đánh bạc trong các ngày 31/8 và 4/8 là 49.339.000 + 134.402.500 = 183.741.500 đồng, số tiền H thu lợi bất chính từ Nó là: 3.511.000 đồng.

2) Trần Thị N sau khi nhận tịch đề và tiền mua đề từ H, N tự tính tiền ăn thua dựa trên tịch đề do H chuyển lên và không chuyển cho ai khác. Cụ thể như sau:

- Trong ngày 3/8/2023, Trần Thị N (sử dụng điện thoại Iphone XR, màu đỏ, gắn sim điện thoại số 0899.752.719) nhận tiền và tịch đề từ H với số tiền thực tế là 29.451.000 đồng, tiền trên tịch là 39.127.500 đồng, tiền trúng đề là 19.888.000 đồng. Trong đó, các đài đánh gồm: Các đài miền N (Tây Ninh - An Giang - B): Số tiền thực tế là 1.118.000 đồng, tiền trên tịch là 1.454.000 đồng, tiền trúng đề là 2.022.000 đồng; Các đài miền T (Bình Định - Quảng Trị - Q): Số tiền thực tế là 13.244.000 đồng, tiền trên tịch là 17.596.000 đồng, tiền trúng đề là 8.171.000 đồng; Đài miền B: Số tiền thực tế là 15.089.000 đồng, tiền trên tịch là 20.077.500 đồng, tiền trúng đề là 9.695.000 đồng. Nó và H đã giao nhận tiền thắng thua.

Trong ngày 3/8/2023 số tiền Trần Thị N đã tổ chức đánh bạc là số tiền N nhận từ H gồm tiền thực tế + số tiền trúng là 29.451.000 đồng + 19.888.000 đồng = 49.339.000 đồng. Số tiền N3 thu lợi bất chính là số tiền N đã nhận – số tiền trúng là 29.451.000 đồng – 19.888.000 đồng = 9.563.000 đồng.

- Trong ngày 4/8 Trần Thị N sử dụng điện thoại Iphone XR, màu đỏ, gắn sim điện thoại số 0899.752.719, đăng ký tài khoản zalo tên “Thành Công”, nhận tịch đề từ H chuyển với số tiền thực tế 23.914.000 đồng, số tiền trên tịch là 31.772.000 đồng, tiền trúng đề được xác định là 23.987.000 đồng (N và H chưa giao nhận tiền).

Trong ngày 4/8/2023, số tiền Trần Thị N đã tổ chức đánh bạc là số tiền N nhận từ H gồm tiền thực tế + số tiền trúng là: 23.914.000 + 23.987.000 đồng = 47.901.000 đồng. Số tiền N thu lợi bất chính là số tiền N đã nhận – số tiền trúng là 23.987.000 đồng – 23.914.000 đồng = 73.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Trần Thị N đã tổ chức đánh bạc trong các ngày 3/8 và 4/8 là: 49.339.000 + 47.901.000 = 97.240.000 đồng, số tiền N thu lợi bất chính là 9.636.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Bùi Thị H và Trần Thị N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Bùi Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Thị N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Thị H2, Nguyễn Phan Thái M, Phạm Đăng Q1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/01/2024, bị cáo Trần Thị N có đơn kháng cáo; ngày 02/02/2024, bị cáo Bùi Thị H kháng cáo có cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thị H, Trần Thị N đúng trình tự thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ.

Về nội dung: xét kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thị H mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là có phần nghiêm khắc, bị cáo là mẹ đơn thân nuôi 02 con nhỏ nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt; đối với bị cáo Trần Thị N không có tình tiết giảm nhẹ mới và mức án 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù là phù hợp, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Bùi Thị H, Trần Thị N thừa nhận hành vi phạm tội của mình, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thị H, Trần Thị N khai nhận: trong các ngày 03/8/2023 và 04/8/2023, tại địa bàn phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, Bùi Thị H, Trần Thị N đã có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề với Lê Thị H2, Nguyễn Phan Thái M, Phạm Đăng Q1 và một số đối tượng khác, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 183.741.500 đồng. Cụ thể: Bùi Thị H tổ chức đánh bạc 02 lần với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 183.741.500 đồng, thu lợi bất chính số tiền 3.511.000 đồng; Trần Thị N tổ chức gia đánh bạc 02 lần với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 97.240.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 9.636.000 đồng.

[2] Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Bùi Thị H, Trần Thị N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm xác định số tiền các bị cáo đánh bạc là tổng số tiền thực tế mua đề với tiền trúng đề (nếu có) là không chính xác, mà phải xác định là tổng tiền ghi trên tịch đề cộng với tiền trúng đề (nếu có) mới đúng. Do chênh lệch giữa số tiền đánh bạc thực tế và trên tịch đề không lớn nên Hội đồng xét xử không xác định lại nhưng cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn thành phố. Hành vi của các bị cáo đã tạo điều kiện cho các bị cáo khác phạm tội đánh bạc, có thể dẫn đến nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; tuy nhiên xử phạt bị cáo H 02 năm 06 tháng tù và bị cáo N mức án 01 năm 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Mặc khác, chưa xem xét đến hoàn cảnh gia đình của các bị cáo: bị cáo Trần Thị N có 03 con, hoàn cảnh gia đình khó khăn được Ủy ban nhân dân phường K, quận C xác nhận; bị cáo Bùi Thị H là mẹ đơn thân nuôi 02 con nhỏ, bị cáo còn khai ra hành vi phạm tội của bị cáo N, giúp cơ quan điều tra làm sáng tỏ nội dung vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng thêm đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt là phù hợp.

[4] Về án phí: các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị H, Trần Thị N, sửa Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Thị H **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2024.

3. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Thị N **01 (một) năm tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2024.

4. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng HS-NV, Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND Q. Cẩm Lệ;
- VKSND Q Cẩm Lệ ;
- CQĐT Công an Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Vụ GĐKT (Vụ I), TANDTC;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn